|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  **NGUYỄN ANH TRÍ**  Số: 23/BC-ĐBQH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách**

**Trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới**



# I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

# 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

# 1. Bối cảnh xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới

# 1. Về căn cứ chính trị, pháp lý

# *1.1.* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Báo cáo Chính trị) đề ra định hướng phát triển đất nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN), trong đó đặt ra mục tiêu “*tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Trên cơ sở đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ quan điểm: “Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN; thể chế hoá kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; *lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”.

# *1.2.* Hiến pháp năm 2013 quy định “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” (Điều 3) và “*Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*” (khoản 2 Điều 16).

Hiến pháp năm 2013 cũng khẳng định “*Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên*”. Hiến chương Liên hợp quốc (1945) quy định các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kỳ sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) tiếp tục khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1). Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR) quy định các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”.

Liên quan trực tiếp đến quyền của người chuyển giới, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã hối thúc các quốc gia “thừa nhận quyền của người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ bằng cách cho phép cung cấp cho họ giấy chứng sinh mới”. Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc cũng khuyến nghị các quốc gia cần “hỗ trợ thực thi quyền được thừa nhận về mặt pháp lý giới tính mà họ muốn của người chuyển giới và cung cấp những giấy tờ nhân thân chứng tỏ giới tính và tên gọi mà họ mong muốn”. Ngày 30/6/2016, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết 32/2, bổ nhiệm Chuyên gia Độc lập nhằm thúc đẩy giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu “thuận” cho nghị quyết này của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc [[1]](#footnote-1).

# *1.3.* Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền chuyển đổi giới tính của cá nhân, đồng thời quy định “Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”[[2]](#footnote-2). Với quy định này, Việt Nam là quốc gia thứ 11 tại châu Á (sau Iran, Isarel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Philippines, Singapore) hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính. Việc cho phép chuyển đổi giới tính đã thể hiện sự quan tâm của Nhà nước và xã hội đối với việc bảo vệ quyền của những người chuyển giới, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người; đồng thời là bước tiến quan trọng trong việc thực hiện các cam kết, khuyến cáo của quốc tế về bảo đảm và thực thi quyền con người nói chung, quyền của cộng đồng LGBT[[3]](#footnote-3), quyền của người chuyển giới nói riêng.

# 2. Bản dạng giới và thực trạng cộng đồng người chuyển giới

# *2.1. Về khái niệm Bản dạng giới:* Tổ chức Y tế thế giới đưa ra khái niệm: “Bản dạng giới đề cập đến trải nghiệm sâu sắc, bên trong và cá nhân của một người về giới tính, có thể tương thích hoặc không tương ứng với thể chất của người đó hoặc giới tính khi sinh”[[4]](#footnote-4). Như vậy, *bản dạng giới là một cảm nhận bền vững tự thân của cá thể về giới tính của mình mà chỉ tự họ nhận ra trong quá trình sống, không phụ thuộc vào giới tính bên ngoài khi mới sinh ra của họ.* Nhận thức giới tính của một người không nhất thiết dựa trên giới tính sinh học hoặc giới tính được người khác cảm nhận. Bản dạng giới có thể là nữ hoặc nam hoặc không phải nam không phải nữ - hay còn gọi là “phi nhị nguyên giới”.

# Khái niệm “bản dạng giới” còn khá mới mẻ ở Việt Nam và chưa được diễn giải trong bất kỳ văn bản pháp luật nào. Trong khi đó, khái niệm “giới tính” đã được sử dụng rộng rãi. Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì “giới tính là chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ” (khoản 2 Điều 5). Giới tính của một người thường được xác định ngay khi được sinh ra hoặc trong thời gian ngắn sau khi được sinh ra.

# Những người có bản dạng giới trùng với giới tính được xác định khi sinh ra được gọi là người hợp giới. Trường hợp có cảm nhận giới tính không trùng với giới tính khi sinh được gọi là người không hợp giới. Người không hợp giới có thể là người chuyển giới hoặc người phi nhị nguyên giới. Như vậy, giới tính được xác định khi sinh có thể phù hợp hoặc không phù hợp với cảm nhận tự thân về giới tính của người đó khi lớn lên.

# Người chuyển giới là người không hợp giới, có bản dạng giới ngược với giới tính được xác định khi sinh ra. Người chuyển giới thường thuộc về một trong hai nhóm: từ nam sang nữ (còn được gọi là Trans Girl/Women, hay Male To Female - MTF) và từ nữ sang nam (còn được gọi là Trans Guy, hay Female To Male (FTM).

Nhiều người chuyển giới có nhu cầu được công nhận bản dạng giới khác với giới tính khi sinh bằng các thủ tục pháp lý hoặc hành chính, một số người còn có thêm nhu cầu thay đổi cơ thể để phù hợp với bản dạng giới thông qua can thiệp y học. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mong muốn chuyển giới là do: (1) Cảm nhận về sự không phù hợp giữa giới tính mong muốn và cơ thể; (2) Không thoải mái tự tin trong cơ thể; (3) Trầm cảm, tâm lý chán nản, thất vọng về cơ thể; (4) Nắm được các thông tin kiến thức về hoóc-môn và phẫu thuật[[5]](#footnote-5).

# *2.2. Thế giới*

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,3% đến 0,5% dân số[[6]](#footnote-6). Hiện nay, 109 quốc gia đã thừa nhận quyền thay đổi giới tính hợp pháp bằng việc quy định quyền chuyển đổi giới tính; trong đó:(1) châu Âu có 40/50 quốc gia và vùng lãnh thổ; châu Á có 24/50 quốc gia và vùng lãnh thổ, châu Mỹ và Mỹ latin có 21/35 nước và vùng lãnh thổ, châu Phi có 13/54 quốc gia và vùng lãnh thổ; Thái bình dương có 10/14 quốc gia và vùng lãnh thổ có pháp luật điều chỉnh về chuyển đổi giới tính; (2) 74 quốc gia cho phép chuyển đổi giới tính mà không cần phải phẫu thuật; độ tuổi được phép chuyển đổi giới tính phổ biến là 16 đến 18 tuổi.

# *2.3. Việt Nam*

Về chuyển đổi giới tính tại Việt Nam, Bộ luật Dân sự năm 2015 mới chỉ dừng lại ở việc xác định nguyên tắc “việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật” (Điều 37), chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để: (1) cá nhân có thể chính thức hiện thực hóa quyền này trên thực tế; (2) cơ quan có thẩm quyền xác định quy trình, thủ tục công nhận và tiến hành chuyển đổi giới tính; (3) thủ tục, thẩm quyền thực hiện thủ tục và thay đổi giấy tờ, hộ tịch liên quan đối với người chuyển giới.

Như vậy,hệ thống pháp luật Việt Nam còn chưa hoàn toàn đồng bộ với các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế về quyền con người và xu thế chung trên thế giới mà Việt Nam là thành viên - được khuyến nghị hoặc Việt Nam bỏ phiếu “thuận” với tư cách là thành viên Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc [[7]](#footnote-7). Hiện nay, do chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính nên: chưa có nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện, đầy đủ về bản dạng giới và người chuyển giới; chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới dẫn đến việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới tại Việt Nam gặp khó khăn do sự kỳ thị của xã hội khiến khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như kiến thức, hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ cơ sở pháp lý còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu những quy định hướng dẫn thi hành dẫn đến nhận thức, quan điểm quản lý nhà nước về chuyển đổi giới tính còn chưa cởi mở nên việc chuyển đổi giới tính, xác nhận bản dạng giới còn có những hạn chế, bất cập như:

*(i)* Cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc xác định và thay đổi các giấy tờ hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính do chưa có quy định pháp lý đầy đủ.

*(ii)* Người đã thực hiện can thiệp y học để thay đổi cơ thể khác với giới tính khi sinh không có giấy tờ nhân thân đúng với giới tính thể hiện trên cơ thể dẫn tới khó khăn trong các quan hệ pháp luật, dân sự, quan hệ xã hội, bị tổn thương về tâm lý và phải hứng chịu sự kỳ thị, phân biệt đối xử của xã hội, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

*(iii)* Không có quy định pháp lý về quy trình can thiệp y học để thực hiện thay đổi cơ thể theo mong muốn của công dân.

*(iv)* Không có quy trình, thủ tục về chăm sóc sức khỏe đối với người chuyển đổi giới tính.

*(v)* Người lựa chọn can thiệp y học để chuyển giới tại Việt Nam không được tư vấn, đánh giá, chuẩn bị đầy đủ về mặt tâm lý trước và sau khi quyết định chuyển đổi giới tính do dịch vụ không sẵn có, xuất phát từ nguyên nhân chưa có các quy định pháp luật cho việc chuyển đổi giới tính.

*(vi)* Nhận thức của cộng đồng ***chưa coi quyền chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân***; số đông trong cộng đồng khi tiếp cận người chuyển giới cho rằng đây là bệnh hoạn, lệch lạc về suy nghĩ, hành vi và lối sống.

*(vii)* Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0,3% thì Việt Nam ước đoán có khoảng gần 300.000 người chuyển giới (tính đến ngày 25/11/2021, dân số Việt Nam là 98.485.682 người)[[8]](#footnote-8), lấy con số trung bình là 0,5% thì Việt Nam có khoảng 500.000 người chuyển giới. Như vậy, có khoảng nửa triệu người ***chưa được bảo vệ các quyền nhân thân một cách trọn vẹn.***

*(viii)* Tỷ lệ người chuyển giới đã từng kết hôn rất ít (1,4% số người tham gia khảo sát), đa phần là độc thân hoặc chưa từng kết hôn (96,8%); 25% số người chuyển giới tham gia khảo sát đã can thiệp y học, 75% số người chuyển giới chưa can thiệp y học (chưa tiêm hoóc-môn, chưa phẫu thuật…). 81,8% người chuyển giới tham gia khảo sát chưa bao giờ công khai giới tính với cộng đồng. 59,6% số người chưa từng được khám và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng hoóc-môn; 51,2% sử dụng hoóc-môn không rõ nguồn gốc từ những người bán hoóc-môn qua mạng Internet hoặc các nguồn tư nhân[[9]](#footnote-9).

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế, bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu **phải xây dựng Luật Bản dạng giới.**

# 3. Mục tiêu xây dựng chính sách

*Một là,* khẳng định quyền tự xác lập bản dạng giới, chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân cơ bản của công dân; ***khẳng định sự tôn trọng quyền tự xác lập bản dạng giới của một công dân; đảm bảo cho những người không hợp giới được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân khác***;hoàn thiện hơn nữa pháp luật về quyền con người của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã được Hiến định, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tình hình mới.

*Hai là,* nội luật hóa các quy định, nguyên tắc quốc tế về bản dạng giới, chuyển đổi giới tính bằng đạo luật của Quốc hội do Việt Nam là thành viên Liên hợp quốc, thành viên của Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam có trách nhiệm *thúc đẩy khía cạnh phổ cập của việc bảo vệ tất cả mọi quyền con người và tự do cơ bản của mọi người mà không có bất kỳ ngoại lệ nào và theo một cách công bằng và bình đẳng*; *đảm bảo sự thừa nhận giới một cách nhất quán với các quyền không bị phân biệt đối xử, được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật, quyền riêng tư, bản dạng và tự do biểu đạt*.

*Ba là,* thay đổi nhận thức của cộng đồng, xã hội về chuyển đổi giới tính là vấn đề pháp lý – xã hội, gắn với quyền nhân thân của con người, ***phải được tôn trọng bằng pháp luật như một phạm trù/ khía cạnh về nhân quyền của con người sống trong một xã hội văn minh***; khẳng định có các dạng giới khác bên cạnh 02 giới tính truyền thống là nam và nữ; đồng thời thừa nhận LGBT là một cấu phần tất yếu của xã hội, không phải là bệnh lý[[10]](#footnote-10) hay rối loạn tâm thần, lệch lạc về hành vi, nhận thức và lối sống…; đồng thời giúp thay đổi hành vi của người chuyển giới theo hướng tích cực, hòa đồng với xã hội.

*Bốn là,* thể hiện giá trị ***nhân bản, nhân văn và nhân đạo cao cả của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam***;tiếp tục khẳng bản chất của Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, ***bảo vệ cộng đồng yếu thế và không để ai bị bỏ lại phía sau của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.***

*Năm là,* tiếp tục hoàn thiện cơ chế để tăng cường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo đảm quản trị quốc gia bằng Hiến pháp và pháp luật, xây dựng Nhà nước dân chủ, văn minh.

# II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

# 1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân

# *1.1. Xác định vấn đề bất cập*

Quyền chuyển đổi giới tính đã được Nhà nước CHXHCN Việt Nam thừa nhận và quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại Việt Nam, do chưa có văn bản luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính nên: chưa có nghiên cứu, khảo sát một cách toàn diện, đầy đủ về bản dạng giới và người chuyển giới; chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới dẫn đến việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới tại Việt Nam gặp khó khăn do sự kỳ thị của xã hội khiến khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ cơ sở pháp lý còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu những quy định hướng dẫn thi hành dẫn đến nhận thức, quan điểm quản lý nhà nước về xác nhận lại giới tính, người chuyển giới còn chưa cởi mở nên việc chuyển đổi giới tính còn có nhiều hạn chế, bất cập như đã nêu ở trên.

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, cho thấy:

Trên thế giới, hiện nay nhiều quốc gia có quy định khác nhau về điều kiện hôn nhân của một người có mong muốn chuyển đổi giới tính được công nhận là người chuyển đổi giới tính:

- Một số quốc gia yêu cầu người đề nghị chuyển đổi giới tính phải đang trong tình trạng độc thân hoặc đã ly hôn: Đức, Ireland, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Cộng hòa Séc, Hàn Quốc….

- Một số quốc gia không yêu cầu người đề nghị chuyển đổi giới tính phải đang trong tình trạng độc thân hoặc đã ly hôn: Bỉ, Hà Lan, Ý (cho phép hôn nhân đồng giới), Anh và xứ Wales, Tây Ban Nha…

- Một số nước yêu cầu độ tuổi tối thiểu để phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoặc được công nhận là người chuyển đổi giới tính khi đáp ứng điều kiện về độ tuổi tối thiểu là 18 tuổi như: Cộng hòa Séc, Đan Mạch, , Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Argentina, Nauy, Phần Lan…

- Một số nước yêu cầu độ tuổi tối thiểu để được công nhận là người chuyển đổi giới tính cao hơn, Đức: 25 tuổi, Nhật: 20 tuổi (phẫu thuật ngực từ 18 tuổi), Đài Loan (20 tuổi), Hồng Kông: 21 tuổi

- Một số nước không yêu cầu về độ tuổi của người sử dụng hoócmôn: Tây Ban Nha…

- Một số nước yêu cầu về độ tuổi của người sử dụng hoóc môn: Nhật Bản: 18 tuổi (trong 1 số trường hợp có thể bắt đầu từ 15 tuổi), Cộng hòa Séc (16 tuổi).

# *1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Khẳng định quyền chuyển đổi giới tính là một quyền nhân thân cơ bản của công dân;

- Khẳng định sự tôn trọng quyền chuyển đổi giới tính của công dân; đảm bảo cho họ được sống bình đẳng trong xã hội như mọi công dân khác;

- Việc thực hiện thay đổi giới tính khác với giới tính khi sinh phải căn cứ vào ý chí tự nguyện, đúng người có nhu cầu, trên cơ sở suy nghĩ thấu đáo, không ảnh hưởng đến xã hội và không gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước.

- Quy định các điều kiện để công dân thực hiện quyền chuyển đổi giới tính: tuổi, tình trạng hôn nhân, tình trạng lý lịch tư pháp.

- Phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên về tôn trọng, bảo đảm quyền con người.

# *1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

**- Giải pháp 1**: Cho phép cá nhân khi có mong muốn được chuyển đổi giới tính khác với giới tính khi sinh được đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận giới tính mới mà không yêu cầu bắt buộc phải thực hiện can thiệp về y học để chuyển đổi giới tính (sử dụng nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực, bộ phận sinh dục). Tuy nhiên, điều kiện để cá nhân được đề nghị công nhận giới tính mới là: (1) đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự của mình; (2) tình trạng hôn nhân độc thân; (3) Không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam.

**- Giải pháp 2**: Cho phép cá nhân khi có mong muốn được chuyển đổi giới tính khác với giới tính khi sinh được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền công nhận giới tính mới. Điều kiện để cá nhân được đề nghị công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh là: (1) đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự của mình; (2) tình trạng hôn nhân độc thân; (3) không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam; (4) đã can thiệp y học bằng việc sử dụng hoóc-môn hoặc trải qua phẫu thuật toàn bộ cả ngực và bộ phận sinh dục, bao gồm cả việc cắt bỏ hoàn toàn các cơ quan bên trong là buồng trứng hoặc ống dẫn tinh...

# *1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

# *1.4.1. Giải pháp 1*

a) Tác động kinh tế - xã hội

- Tích cực:

+ Mang lại nhiều lợi ích cho Nhà nước khi quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên được chuyển đổi giới tính. Ở độ tuổi 18, do được coi là đã trưởng thành nên người từ đủ 18 tuổi trở lên đã phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ. Người này hoàn toàn ý thức được việc mình đang làm cũng như nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy, việc quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên được quyền chuyển đổi giới tính, Nhà nước sẽ tiết kiệm được một phần chi phí do không phải giải quyết các hậu quả do hành vi của người chưa trưởng thành gây ra như: thất vọng, chán nản, mất phương hướng trong lập nghiệp và con đường đi cho mình nên có thể tự tử, tham gia các tệ nạn xã hội, hay phải giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến người chưa thành niên và cha mẹ, hoặc người giám hộ hoặc các chi phí liên quan đến thay đi đổi lại giấy tờ hộ tịch… Đồng thời tiết kiệm được chi phí cho quỹ bảo hiểm y tế do phải chi trả các can thiệp y học cho trẻ em dưới 16 tuổi mà có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật.

+ Tạo cơ hội và động lực thúc đẩy sự phát triển sự nghiệp của người chuyển đổi giới tính khi họ đã đủ 18 tuổi, hoàn thiện về thể lực, tự nhận thức và bắt đầu lựa chọn nghề nghiệp của mình.

+ Việc chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ hoặc từ nữ sang nam sẽ rất khó có thể khắc phục để quay trở lại giới tính ban đầu. Vì vậy việc quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên (là người đã trưởng thành, đã hoàn thiện về thể lực, nhận thức đầy đủ về hành vi của mình và đủ chín chắn trong việc xác định giới tính thật của mình) được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính sẽ giúp người có nhận diện giới khác giới tính hiện có thực hiện quyền chuyển đổi giới tính của mình, hoàn toàn ý thức được việc mình đang làm và hậu quả có thể xảy ra.

+ Nhiều người có mong muốn công nhận bản dạng giới nhưng không có nhu cầu phải thay đổi về cơ thể phù hợp với giới tính mong muốn được xác nhận do (i) không có khả năng về kinh tế để chi trả cho việc tiêm hoóc-môn hoặc phẫu thuật, (ii) không có đủ sức khỏe để can thiệp về y tế, (iii) chưa sẵn sàng về tâm lý... Việc không yêu cầu phải can thiệp y học giúp họ không tốn kém về chi phí, không phải chịu tác động về mặt tâm lý khi quyết định can thiệp biện pháp y học nào.

+ Việc quy định điều kiện về tình trạng hôn nhân độc thân nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình về kết hôn giữa nam và nữ; đồng thời không làm phát sinh những vướng mắc trong quan hệ hôn nhân (phân chia tài sản, quyền nuôi con…).

+ Việc quy định điều kiện về không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam sẽ tăng độ tin cậy của công dân đối với cơ quan quản lý nhà nước trong công nhận bản dạng giới; giản tiện được các thủ tục phát sinh khác có liên quan, giảm chi phí kinh tế, xã hội.

- Tiêu cực:

+ Trường hợp không can thiệp y tế sẽ có thể dẫn đến việc sau khi làm thủ tục chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý họ có thể kết hôn với người có giới tính khác (ví dụ một người có giới tính nam sau khi chuyển đổi giới tính thành nữ có thể kết hôn với một người có giới tính nam), nhưng về mặt sinh học vẫn là kết hôn giữa người cùng giới tính (vẫn là 2 nam giới kết hôn). Đây là yếu tố chưa phù hợp với đặc thù về văn hóa và mức độ phát triển xã hội ở Việt Nam.

+ Có thể dẫn đến hệ lụy một bộ phận lợi dụng chính sách linh hoạt, nhân văn của Nhà nước để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nhà nước gặp khó khăn trong quản lý đối với trường hợp chuyển đổi giới tính nhưng không can thiệp y học.

b) Tác động về giới

- Tích cực: Thay đổi nhận thức xã hội về giới tính; thúc đẩy thực hiện tốt hơn việc thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện, cơ hội và động lực thúc đẩy sự phát triển sự nghiệp của người chuyển đổi giới tính khi họ được thực hiện can thiệp chuyển giới trong độ tuổi đã hoàn thiện về thể lực, tự nhận thức và bắt đầu lựa chọn nghề nghiệp của mình phù hợp với giới tính.

Các quy định của Luật không có sự phân biệt về giới, tất cả công dân đáp ứng đủ điều kiện về tuổi, tình trạng hôn nhân, lý lịch tư pháp đều có quyền chuyển đổi giới tính.

- Tiêu cực:

Người đủ 18 tuổi được chuyển đổi giới tính mà không cần phải can thiệp y học sẽ ảnh hưởng đến quyền kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khi đó một người là giới tính nữ, 18 đủ tuổi kết hôn, khi chuyển đổi giới tính thì phải chờ đủ 20 tuổi mới được kết hôn và ngược lại, một người là giới tính nam, khi chuyển đổi giới tính thì chỉ cần 18 tuổi là đủ tuổi kết hôn.

Người có giới tính nam, khi chuyển đổi sang giới tính nữ thì sẽ ảnh hưởng đến một số ngành, nghề, lĩnh vực đặc thù dành riêng cho nam như thực hiện nghĩa vụ quân sự…

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng.

d) Tác động đến hệ thống pháp luật

- Tích cực: Việc thực hiện chính sách này tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về chính sách; nội luật hóa các quy định, nguyên tắc quốc tế về bản dạng giới, chuyển đổi giới tính; đưa pháp luật Việt Nam tiệm cận với pháp luật quốc tế; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện mà Hiến pháp đã khẳng định.

Quy định người “từ đủ 18 tuổi trở lên” được chuyển đổi vì đây là tuổi đã trưởng thành, đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ và tâm, sinh lý đối với cả nam và nữ. Người đủ 18 tuổi có thể tự quyết định và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Đồng thời, quy định này đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, bảo đảm phù hợp Bộ luật Dân sự về độ tuổi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đảm bảo quyền công dân, đồng thời bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới và sự tương thích với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Quy định “là người độc thân” phù hợp với khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, từ đó bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Nếu không quy định tình trạng hôn nhân (chấp nhận cả người đang trong tình trạng hôn nhân) thì sẽ dẫn đến xung đột với Khoản 2 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình: “Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” vì sau khi chuyển đổi giới tính thì 2 người nam – nữ trong quan hệ hôn nhân hợp pháp sẽ là 2 người nam hoặc 2 người nữ sống cùng với nhau.

- Tiêu cực:

+ Sau khi làm thủ tục chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý họ có thể kết hôn với người có giới tính khác (ví dụ một người có giới tính nam sau khi chuyển đổi giới tính thành nữ có thể kết hôn với một người có giới tính nam), nhưng về mặt sinh học vẫn là kết hôn giữa người cùng giới tính (vẫn là 2 nam giới kết hôn). Trong khi đó, Luật Bình đẳng giới năm 2006 đã khẳng định “giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ” (khoản 2 Điều 2), Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn”, “nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” (khoản 5 Điều 3, khoản 2 Điều 8). Như vậy sẽ có sự xung đột trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về mặt xã hội, còn về mặt pháp lý thì không có gì ảnh hưởng.

+ Sửa đổi, bổ sung một số Luật hoặc một số văn bản quy định chi tiết cụ thể:

(i) Sửa đổi quy định của pháp luật hộ tịch về thẩm quyền thay đổi.

(ii) Sửa đổi quy định của Luật Bình đẳng giới về giới tính, đặc điểm sinh học của nam và nữ và sửa các quy định của pháp luật có liên quan đến giới tính.

(iii) Ban hành quy định về thực nghĩa vụ quân sự đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ.

(iv) Ban hành quy định về thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội về tuổi nghỉ hưu, chế độ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ; quy định về áp dụng pháp luật về bình đẳng giới trong lao động, việc làm được quy định trong Bộ luật Lao động, Luật Việc làm và các luật có liên quan.

(v) Ban hành quy định về thi hành án phạt tù, tạm giữ, tạm giam đối với công dân đã chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam, từ nam sang nữ.

# *1.4.2. Giải pháp 2*

a) Tác động kinh tế - xã hội

- Tích cực:

+ Quy định cho phép người từ đủ 18 tuổi trở lên được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì sẽ giúp cơ sở thực hiện đơn giản về thủ tục hành chính như không phải có thủ tục về xin ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ khi thực hiện can thiệp y học về chuyển đổi giới tính, tránh được việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện có thể xảy ra do người này muốn quay trở về hình dáng ban đầu.

+ Việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tốn kém về chi phí. Do vậy, với độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực, đủ chín chắn trong nhận thức hành vi của mình sẽ giúp người chuyển giới tiết kiệm được chi phí tài chính, tránh việc tốn kém chi phí vì những suy nghĩ bồng bột, tức thời khi quyết định thực hiện các can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

+ Đối với người chuyển đổi giới tính, quy định 18 tuổi cũng tạo điều kiện, cơ hội và động lực thúc đẩy sự phát triển sự nghiệp của người chuyển đổi giới tính khi họ được thực hiện can thiệp chuyển giới trong độ tuổi đã hoàn thiện về thể lực, tự nhận thức và bắt đầu lựa chọn nghề nghiệp của mình.

+ Về mặt y học, việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính là phẫu thuật không thể đảo ngược và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng của người thực hiện. Do vậy, người thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính phải ở độ tuổi trưởng thành để nhận thức được đầy đủ, thấu đáo, chín chắn trước khi đưa ra quyết định phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Đồng thời việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính là kỹ thuật cao, chi phí lớn, do đó khi người thực hiện ở độ tuổi ổn định về nghề nghiệp cũng giúp họ có điều kiện về tài chính để thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

+ Đối với cơ sở y tế, quy định cho phép người từ đủ 18 tuổi trở lên được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì sẽ giúp cơ sở thực hiện đơn giản về thủ tục hành chính như không phải có thủ tục về xin ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ khi thực hiện can thiệp y học về chuyển đổi giới tính, tránh được việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện có thể xảy ra do người này muốn quay trở về hình dáng ban đầu.

- Tiêu cực:

+ Buộc công dân khi chuyển đổi giới tính phải có sự can thiệp về y tế thì mới được thay đổi giấy tờ pháp lý dẫn đến phát sinh thêm chi phí đối với công dân. Nhiều người có mong muốn chuyển đổi giới tính nhưng không có nhu cầu phải thay đổi về cơ thể phù hợp với giới tính mong muốn được xác nhận do (i) không có khả năng về kinh tế để chi trả cho việc tiêm hoóc-môn hoặc phẫu thuật, (ii) không có đủ sức khỏe để can thiệp về y tế, (iii) chưa sẵn sàng về tâm lý...

+ Việc quy định người đủ 18 tuổi trở lên mới được sử dụng hoóc-môn sẽ làm chậm lại quá trình tiếp cận của người có mong muốn chuyển đổi giới tính với việc được công nhận là người chuyển đổi giới tính để làm các thay đổi giấy tờ về hộ tịch… thực hiện quyền cơ bản của công dân.

+ Việc quy định người đủ 18 tuổi trở lên mới được sử dụng nội tiết tố sẽ làm chậm lại quá trình tiếp cận của người có mong muốn chuyển đổi giới tính, khi đó sẽ có một số trường hợp sẽ bị phiền muộn giới, bức bối giới kéo dài và có thể gây ra những hệ luỵ như trầm cảm, tệ nạn xã hội tự tử.

b) Tác động về giới: Quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có tác động và ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới trong quan hệ hôn nhân, gia đình đối với người chuyển giới từ nam sang nữ. Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định điều kiện kết hôn đối với nam là từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, do đó, đối với người chuyển giới từ nữ sang nam, nếu quy định độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên mới được thực hiện can thiệp y học là điều trị nội tiết tố, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính thì họ sẽ phải đợi một thời gian nhất định từ 01-02 năm sau khi điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật chuyển đổi giới tính mới được kết hôn.

- Tích cực: Cơ hội và quyền kết hôn đối với người chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ thuận lợi hơn do khi đủ 18 tuổi là họ đã đủ điều kiện để can thiệp y học, chuyển đổi giới tính. Sau khi can thiệp y học, chuyển đổi giới tính là họ đủ điều kiện để kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình mà không phải chờ đủ tuổi kết hôn như đối với trường hợp chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam.

- Tiêu cực: Việc can thiệp y học làm hạn chế cơ hội, quyền kết hôn đối với người chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam do 18 tuổi họ đã đủ điều kiện để can thiệp y học chuyển đổi giới tính, tuy nhiên, sau khi can thiệp y học, họ phải chờ đủ 20 tuổi mới được kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ngoài ra, việc phải can thiệp y học sẽ tác động mạnh mẽ đến tâm lý của người có mong muốn được công nhận bản dạng giới do họ cho rằng Nhà nước chưa thừa nhận hoàn toàn đây là quyền nhân thân cơ bản mà là một quyền nhân thân có điều kiện.

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng.

d) Tác động đến hệ thống pháp luật

- Tích cực: như giải pháp 1.

- Tiêu cực: Như giải pháp 1. Ngoài ra, phải sửa đổi một số quy định liên quan đến thực hiện khám, chữa bệnh đối với người đề nghị công nhận bản dạng giới trong trường hợp phải can thiệp y học rồi mới được công nhận bản dạng giới.

# *1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

Kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 1**, không yêu cầu bắt buộc phải có can thiệp về y học để chuyển đổi giới tính mà chỉ cần: (1) đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự của mình; (2) tình trạng hôn nhân độc thân; (3) không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc pháp luật Việt Nam.

***\* Lý do lựa chọn:***

- Bảo đảm quyền tự quyết về chuyển đổi giới tính của công dân;

- Không gây ra tác động với bất bình đẳng giới.

- Phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến bảo đảm quyền con người, tôn trọng quyền tự quyết của cá nhân trong việc tự xác định bản dạng giới.

- Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (trừ trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự).

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn. Các quy định tại dự thảo Luật Bản dạng giới không ảnh hưởng gì đến việc thực hiện các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

# 2. Chính sách 2: Công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân

# *2.1. Xác định vấn đề bất cập*

Việc xác định cơ quan có thẩm quyền công nhận bản dạng giới theo yêu cầu của công dân sẽ quyết định đến quy trình, thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ của người yêu cầu công nhận bản dạng giới. Người yêu cầu công nhận bản dạng giới sẽ nộp thủ tục cho cơ quan dân sự hay cơ quan tư pháp? là câu hỏi mà tất cả các quốc gia quy định về thủ tục này đều đặt ra khi xây dựng quy định. Trên thế giới hiện nay có 03 xu hướng phổ biến bao gồm:

(1) *Xu hướng 1:*

Cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch sẽ ra quyết định công nhận giới tính mới mà không có quy định về can thiệp y học[[11]](#footnote-11).

(2) *Xu hướng 2*:

Cơ quan tư pháp sẽ ra quyết định công nhận giới tính mới mà không có quy định về can thiệp y học[[12]](#footnote-12).

(3) *Xu hướng 3:*

Cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch hoặc cơ quan tư pháp sẽ ra quyết định công nhận giới tính mới dựa trên bằng chứng về can thiệp y học.

Với mỗi trường hợp thì đều có những mặt tích cực và hạn chế nhất định.

Hiện nay có 109 quốc gia và vùng lãnh thổ đã hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính, một số nước yêu cầu công nhận đối với người chuyển đổi giới tính phải có can thiệp về y tế như phẫu thuật hoặc sử dụng hoóc-môn, sau đó mới được công nhận về mặt giấy tờ nhân thân, chẳng hạn như: Ở Châu Á chỉ có một số quốc gia đưa ra điều kiện bắt buộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính để được công nhận như: Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Phillipines..

Tuy nhiên, do không phải người nào có mong muốn công nhận giới tính khác với giới tính khi sinh cũng đủ điều kiện kinh tế để chi trả cho phẫu thuật hoặc bảo đảm về sức khỏe, hay có thể chấp nhận những rủi ro về sức khỏe để thực hiện can thiệp y học, nên việc yêu cầu phải thực hiện can thiệp y học mới được công nhận là người chuyển đổi giới tính sẽ hạn chế số người có mong muốn được chuyển đổi giới tính được công nhận giới tính mới và ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ. Do vậy, hiện nay có rất nhiều nước trên thế giới đang hướng đến xu hướng tiến bộ là tôn trọng và bảo đảm quyền con người; đề cao quyền tự quyết của cá nhân trong việc tự xác định bản dạng giới, giới tính của họ, theo đó không yêu cầu người đề nghị công nhận giới tính khác với giới tính khi sinh bắt buộc phải thực hiện can thiệp y học như sử dụng hoóc-môn, phẫu thuật ngực hay phẫu thuật bộ phận sinh dục, chẳng hạn như Argentina, Canada, Nam Phi, Israel, Đức, Malta... Trong đó, có 11 quốc gia và vùng lãnh thổ trước đây có quy định yêu cầu bắt buộc phải có can thiệp y học (một phần hoặc toàn bộ) mới được công nhận nhưng đến nay đã có sự thay đổi theo hướng không yêu cầu bắt buộc phải thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính gồm New Zealand (2020), Iceland (2019), Serbia (2019), Pakistan (2019), Brazil (2018), Bỉ (2018), Jammu và Kashmir, Ấn Độ (2017), Hy Lạp (2017), Úc (2017), Peru (2016), Nauy (2016). Thực tế cho thấy, việc thay đổi giới tính không làm thay đổi về cơ thể con người đó (vân tay, nhóm máu…), không ảnh hưởng tới vấn đề an ninh, quốc phòng… Do vậy, không nên vì lý do nào đó mà hạn chế quyền yêu cầu thay đổi bản dạng giới/nhận diện giới trên giấy tờ.

Ở Việt Nam, mặc dù quyền chuyển đổi giới tính đã được quy định tại Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tuy nhiên do chưa có văn bản Luật chuyên ngành quy định cụ thể về vấn đề này nên hầu hết những người có mong muốn chuyển đổi giới tính vẫn phải đi nước ngoài thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính như Thái Lan, Hàn Quốc... nhưng để được công nhận bản dạng giới trên giấy tờ pháp lý thì Việt Nam hiện chỉ có quy định về thủ tục công nhận giới tính mới trong trường hợp “*giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính*” mà chưa có quy định về thủ tục công nhận giới tính mới trong các trường hợp quy định tại Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015

# *2.2. Mục tiêu của chính sách*

- Nhà nước ban hành thủ tục công nhận giới tính mới của công dân để tôn trọng quyền tự quyết định giới tính của công dân.

- Thủ tục công nhận giới tính cho công dân phải được ***thực hiện chặt chẽ, đơn giản,*** không gây phiền toái cho công dân, không gây phức tạp cho cơ quan nhà nước nhưng ***không dễ dàng để tránh lợi dụng*** việc công nhận quyền công dân mà làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Công dân phải được tư vấn kỹ lưỡng, tránh quyết định bồng bột.

- Bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên về tôn trọng, bảo đảm quyền con người.

# *2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- ***Giải pháp 1***:

+ Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền yêu cầu cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính.

+ Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú.

+ Công dân có quyền yêu cầu công nhận bản dạng giới 02 lần trong cuộc đời.

(1) Các bước để công nhận giới tính:

- Bước 1: Công dân nộp đơn và các giấy tờ kèm theo đề nghị công nhận giới tính mới cho cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện.

Các loại giấy tờ sau đây:

+ Lý lịch tư pháp.

+ Xác nhận tình trạng hôn nhân là độc thân.

- Bước 2: Trong vòng 15 ngày kể từ khi công dân nộp đơn và các giấy tờ kèm theo như yêu cầu thì cơ quan quản lý hộ tịch thành lập Hội đồng Công nhận giới tính và ra thông báo cho công dân.

- Bước 3: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng được thành lập, công dân phải gặp bác sỹ tâm thần và chuyên gia tâm lý (là thành viên Hội đồng) để được đánh giá và có xác nhận không có rối loạn tâm thần của bác sỹ tâm thần và cảm nhận giới bền vững của chuyên gia tâm lý gửi đến Hội đồng thông qua cơ quan tư pháp cấp huyện.

- Bước 4: Chậm nhất là ngày thứ 155 kể từ ngày thành lập, Hội đồng họp với sự có mặt của công dân để biểu quyết về việc công nhận giới tính mới của công dân.

- Bước 5: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Hội đồng biểu quyết, cơ quan hộ tịch cấp huyện phải ra quyết định về việc công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

Tổng thời gian từ khi công dân nộp đơn đến khi cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân là không quá 180 ngày.

(2) Về Hội đồng Công nhận giới tính

- Hội đồng Công nhận giới tính bao gồm: bác sỹ chuyên khoa tâm thần; chuyên gia tâm lý; đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú. Hội đồng Công nhận giới tính công nhận giới tính mới khi công dân có đủ điều kiện:

+ Không bị rối loạn tâm thần;

+ Có cảm nhận bản dạng giới bền vững với giới tính đề nghị;

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

+ Có mong muốn được công nhận giới tính mới.

- Hội đồng Công nhận giới tính hoạt động kiêm nhiệm, chỉ được thành lập khi có đơn đề nghị của công dân. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng Công nhận giới tính do công dân chi trả.

- Nhà nước quy định mức phí thu của công dân để chi trả cho hoạt động của Hội đồng Công nhận giới tính.

- Giải pháp 2: Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính.

Tòa án nhân dân có thẩm quyền là Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người đó cư trú. Sau khi Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới thì công dân yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch thay đổi hộ tịch của công dân.

Các bước công nhận giới tính và quy định về Hội đồng Công nhận giới tính tương tự các bước như Giáp pháp 1, tuy nhiên bổ sung thêm bước 6.

Bước 6: Sau khi Tòa án nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới thì công dân yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã ghi vào Sổ hộ tịch thay đổi hộ tịch của công dân.

***- Giải pháp 3***: Công dân đã trải qua can thiệp y học có nhu cầu công nhận giới tính có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền xác định giới tính và có giấy xác nhận giới tính của Hội đồng Công nhận giới tính.

Công dân có quyền yêu cầu xác định giới tính 2 lần.

Các bước công nhận giới tính và quy định về Hội đồng Công nhận giới tính tương tự các bước như Giải pháp 1, tuy nhiên tại bước 1 đối với các loại giấy tờ nộp kèm theo phải có giấy chứng nhận đã can thiệp y học để thay đổi cơ thể đúng như giới tính đề nghị công nhận.

- Giải pháp 4: Công dân có nhu cầu công nhận bản dạng giới có quyền yêu cầu cơ quan quản lý có thẩm quyền xác định giới tính mà không có yêu cầu phải có can thiệp về y học và nộp đủ các giấy tờ để làm căn cứ công nhận bản dạng giới.

Cơ quan quản lý có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú. Sau khi cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện ra quyết định công nhận giới tính mới thì thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Công dân có quyền yêu cầu xác định giới tính 2 lần.

*Các bước để xác nhận giới tính:*

- Bước 1: Công dân nộp đơn đề nghị xác định giới tính cho cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện kèm theo các giấy tờ sau đây:

+ Kết quả khám chuyên khoa tâm thần.

+ Lý lịch tư pháp.

+ Giấy xác nhận đã được tư vấn pháp luật liên quan đến giới tính do Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện.

- Bước 2: Cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện thẩm định đơn đề nghị của công dân và xác minh các giấy tờ kèm theo (nếu cần thiết).

- Bước 3: Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày công dân nộp đơn, cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện phải trả lời về kết quả công nhận bản dạng giới.

# *2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác* *động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.*

# *2.4.1. Giải pháp 1:*

a) Tác động kinh tế

- Tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp do theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Luật Hộ tịch đã có quy định về “Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đối trường hợp xác định lại giới tính”.

Hội đồng Công nhận giới tính chỉ thành lập khi có đơn yêu cầu xác nhận giới tính mới của công dân, chi phí hoạt động của Hội đồng do công dân chi trả theo mức phí do Nhà nước quy định.

- Tiêu cực:

+ Nhà nước: Không có tác động.

+ Người dân, tổ chức: Chỉ có người nào có yêu cầu xác nhận lại giới tính sẽ bị tác động về kinh tế do phải chi trả các chi phí để được xác nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh.

b) Tác động đối với xã hội:

- Tích cực: xã hội sẽ được biết đến thủ tục chặt chẽ để được xác định giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới vì cả 2 giới đều có quyền như nhau trong việc thực hiện thủ tục công nhận giới tính.

đ) Tác động đối với pháp luật:

- Tích cực: Làm rõ hơn thủ tục để xác nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

# *2.4.2. Giải pháp 2:*

a) Tác động kinh tế

- Tiêu cực: Có phát sinh thêm chi phí ở giai đoạn Tòa án ra quyết định công nhận giới tính và sau khi Tòa án công nhận giới tính thì công dân sẽ phát sinh thêm chi phí để thực hiện thủ tục thay đổi hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Nhà nước: Phát sinh chi phí do thẩm quyền xác nhận là Tòa án nhân dân. Sau khi Tòa án nhân dân xác nhận giới tính thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành ghi vào Sổ hộ tịch.

+ Người dân, tổ chức: Chỉ người có yêu cầu xác nhận lại giới tính sẽ bị tác động về kinh tế do phải chi trả các chi phí để được xác nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh.

b) Tác động đối với xã hội:

- Tích cực: xã hội sẽ được biết đến thủ tục chặt chẽ để được xác định giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới vì cả 2 giới đều có quyền như nhau trong việc thực hiện thủ tục công nhận giới tính.

đ) Tác động đối với pháp luật:

- Tích cực: Làm rõ hơn thủ tục để xác nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

# *2.4.3. Giải pháp 3:*

a) Tác động kinh tế

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí cho công dân khi đề nghị công nhận giới tính phải thực hiện can thiệp y học để thay đổi cơ thể đúng với giới tính đề nghị công nhận.

b) Tác động đối với xã hội:

- Tích cực: xã hội sẽ được biết đến thủ tục chặt chẽ để được xác định giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Bắt buộc phải có can thiệp y học mới được công nhận giới tính mới khác giới tính khi sinh dẫn tới một bộ phận công dân không có điều kiện kinh tế/không có đủ sức khỏe/không có nhu cầu thay đổi hình dáng cơ thể phải thực hiện can thiệp y học nên có thể gây ra một số phản ứng không mong muốn.

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới vì cả 2 giới đều có quyền như nhau trong việc thực hiện thủ tục công nhận giới tính.

đ) Tác động đối với pháp luật:

- Tích cực: Làm rõ hơn thủ tục để xác nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

# *2.4.4. Giải pháp 4:*

a) Tác động kinh tế

- Tích cực: so với 03 giải pháp trên, giải pháp này không phát sinh Hội đồng Công nhận giới tính nên công dân không phải chi trả chi phí cho Hội đồng.

- Tiêu cực: Phát sinh chi phí cho công dân khi yêu cầu phải có tác động về y tế mới được làm thủ tục công nhận giới tính.

b) Tác động đối với xã hội:

- Tích cực: xã hội sẽ được biết đến thủ tục chặt chẽ để được xác định giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Công dân sẽ phải thực hiện các giấy tờ liên quan để được công nhận bản dạng giới. Trong một vài trường hợp tiến độ thực hiện các giấy tờ này kéo dài do cơ quan có thẩm quyền cấp cần có thêm thời gian để xác nhận.

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới vì cả 2 giới đều có quyền như nhau trong việc thực hiện thủ tục công nhận giới tính.

đ) Tác động đối với pháp luật:

- Tích cực: Làm rõ hơn thủ tục để công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân.

- Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

# *2.5.* *Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của bốn giải pháp trên, Đại biểu Quốc hội kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 1** với các lý do sau đây:

- Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, hiện nay công dân có quyền thực hiện các thủ tục thay đổi họ, thay đổi tên, xác định lại dân tộc và thẩm quyền thực hiện các thủ tục này là cơ quan nhà nước quản lý về hộ tịch thực hiện.

- Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, hiện nay công dân có quyền xác định quan hệ cha, mẹ, con và tùy theo tính chất của từng trường hợp mà cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch hoặc cơ quan tư pháp thực hiện thủ tục công nhận quan hệ cha mẹ con.

Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật hộ tịch hiện hành, đối với các trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Dân sự: sau khi các công dân có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác thực hiện can thiệp của y học để xác định rõ giới tính thì cơ quan quản lý hộ tịch cấp xã sẽ tiến hành thay đổi hộ tịch cho công dân đó.

Theo quy định tại Điều 3 Luật Hộ tịch quy định các trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch bao gồm xác định lại giới tính. Thẩm quyền đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch đối với việc xác định lại giới tính do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với người dưới 14 tuổi, do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện đối với người trên 14 tuổi.

Ở dự án Luật Bản dạng giới, cho phép công dân thực hiện quyền đề nghị công nhận giới tính mới là người từ đủ 18 tuổi trở lên, do đó, thẩm quyền thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người đã được chuyển đổi giới tính quy định là Ủy ban nhân dân cấp huyện là phù hợp với pháp luật về hộ tịch. Việc phù hợp này có ý nghĩa rất lớn vì đây không phải là thẩm quyền mới phát sinh sau khi có Luật Bản dạng giới.

- Việc đề nghị công nhận giới tính mới của công dân là thực hiện quyền của công dân theo Hiến pháp, Bộ luật Dân sự và Công ước quốc tế; việc thay đổi giới tính trên thực tế không dẫn đến xảy ra tranh chấp liên quan đến pháp lý vì người được đề nghị công nhận giới tính mới là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và phải đang trong tình trạng hôn nhân là độc thân.

Việc quy định tình trạng hôn nhân là độc thân là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình “*Kết hôn* là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.”. Do đó, một người đã lập gia đình nếu muốn xác nhận bản dạng giới khác với giới tính của mình khi sinh, khác với giới tính khi đăng ký kết hôn và giới tính mới sau khi được xác nhận giống với giới tính của vợ/chồng mình thì sẽ vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, công dân phải có xác nhận tình trạng độc thân thì mới đủ điều kiện yêu cầu công nhận giới tính mới.- Việc quy định không bắt buộc công dân phải can thiệp y học mới được đề nghị thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới giúp công dân tiết kiệm được chi phí tài chính, tránh sự đau đớn, bảo đảm được vấn đề sức khỏe cho họ và phù hợp với điều kiện thực tế của đa số người mong muốn chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay, do đa số người có yêu cầu chuyển đổi giới tính khó khăn về kinh tế hoặc không đủ sức khỏe hoặc chưa sẵn sàng hoặc không có nhu cầu thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính để tránh ảnh hưởng sức khỏe về sau.

- Quy định thời gian thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới là 06 tháng để tạo điều kiện cho người đề nghị công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh có thời gian thử nghiệm sống với giới tính mới, tránh tình trạng vì bồng bột nhất thời hoặc theo một trào lưu nào đó.

- Tránh việc tạo ra các gánh nặng về chăm sóc sức khỏe, vấn đề về an sinh xã hội cho Nhà nước từ những tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính đối với người chuyển giới.

- Việc thành lập Hội đồng Công nhận giới tính thể hiện sự thận trọng của cơ quan nhà nước trong việc thay đổi giới tính cho công dân. Thủ tục công nhận giới tính mới phải được ***thực hiện chặt chẽ, đơn giản***, không gây phiền toái cho công dân, không gây phức tạp cho cơ quan nhà nước nhưng ***không dễ dàng nhằm tránh lợi dụng*** việc công nhận quyền công dân có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Việc thu phí của công dân khi đề nghị công nhận bản dạng giới làm giảm gánh nặng ngân sách nhà nước.

- Việc cho phép công dân có quyền yêu cầu công nhận bản dạng giới 02 lần trong cuộc đời thể hiện sự nhân văn, nhân đạo của Nhà nước và sự linh hoạt của pháp luật trong việc công nhận quyền của công dân. Bản dạng giới là cảm nhận của mỗi cá nhân, do đó, trong từng giai đoạn của cuộc đời, cá nhân có thể cảm nhận giới tính của mình khác nhau, tuy nhiên, trong đề nghị xây dựng Luật này chỉ quy định đối với giới tính nam và giới tính nữ. Do đó, việc quy định cho phép chuyển đổi 02 lần để tạo điều kiện cho công dân có thể trở lại giới tính gốc khi sinh nếu giới tính mới thay đổi ở lần 01 qua một thời gian sống với giới tính đó, công dân cảm thấy không còn phù hợp thì có quyền đổi lại giới tính gốc ban đầu, nếu cho thay đổi nhiều lần thì sẽ gây phức tạp về mặt giấy tờ cho công dân cũng như cơ quan nhà nước.

Với các lý do nêu trên, Đại biểu Quốc hội đề nghị dự thảo Luật quy định *“Công dân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh khi có giấy công nhận của Hội đồng Công nhận giới tính mà không yêu cầu phải có can thiệp về y học.*

*Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện nơi người đó cư trú.*

*Công dân có quyền yêu cầu xác định giới tính không quá 02 lần trong cuộc đời”.*

Giải pháp này cũng phù hợp với quy định của đa số các quốc gia trên thế giới về vấn đề chuyển đổi giới tính.

# 3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo

# *3.1. Xác định vấn đề bất cập*

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã ghi nhận quyền chuyển đổi giới tính, theo đó tại Điều 37: *“Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”*.

Mặc dù Bộ luật có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017, nhưng đó chỉ là về mặt nguyên tắc mà chưa được triển khai trong thực tiễn bởi thiếu những quy định cụ thể cho việc cá nhân nào được thực hiện chuyển đổi giới tính, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào được phép thực hiện chuyển đổi giới tính khi công dân có nhu cầu, quy trình chuyển đổi giới tính. Trên cơ sở chính sách về việc công nhận bản dạng giới, đối với những cá nhân muốn thực hiện chuyển đổi giới do cảm nhận không phù hợp giữa giới tính mong muốn và cơ thể hay do không thoải mái, tự tin trong cơ thể thì có thể thực hiện chuyển đổi về y tế thông qua liệu pháp hoóc-môn nam hóa hay nữ hóa hoặc phẫu thuật.

*a) Đối với việc sử dụng hoóc-môn*: Theo Báo cáo nghiên cứu hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam do Viện Nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE) thực hiện năm 2017, trong số những người hiện đang sử dụng hoóc-môn, có 59,6% chưa từng được khám và tư vấn trước khi bắt đầu sử dụng hoóc-môn.

Với những người đã từng nhận được dịch vụ này, gần 30% nhận được tư vấn bởi những cá nhân người kinh doanh hoóc-môn cung cấp; 26,9% ra nước ngoài để được sử dụng dịch vụ liên quan đến hoóc-môn (chủ yếu là tới các bệnh viện tại Thái Lan); 22,4% tìm kiếm dịch vụ tư vấn và khám trước sử dụng hoóc-môn tại các cơ sở y tế tư nhân trong nước và chỉ có 13,4% đến các bệnh viện công. 40% tự tiêm hoóc-môn cho bản thân, 24,5% nhờ bạn bè người quen tiêm hộ, chỉ có 25,2% tìm đến cơ sở hoặc người có chuyên môn; 71% sử dụng hoóc-môn có xuất xứ từ nước ngoài (chủ yếu Thái Lan và Hà Lan); 51,2% sử dụng hoóc-môn không rõ nguồn gốc từ những người bán hoóc-môn “trôi nổi” qua mạng Internet hoặc các nguồn tư nhân.

*b) Đối với việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính*: Theo Báo cáo nghiên cứu hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam do Viện Nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE) thực hiện năm 2017, trong số 35 người đã từng trải qua ít nhất một lần phẫu thuật chuyển đổi giới tính, 40% đã ra nước ngoài để thực hiện phẫu thuật, 37,1% thực hiện tại các cơ sở tư nhân trong nước; 71,4% cho biết sau khi phẫu thuật, họ gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tuỳ thân, do ngoại hình thật không khớp với thông tin và hình ảnh trên giấy tờ; 14,3% nhận thấy sức khỏe giảm sút sau khi phẫu thuật

*c) Đối với dịch vụ tư vấn tâm lý:* Theo Báo cáo nghiên cứu hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam do Viện Nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE) thực hiện năm 2017, 16,4% số người tham gia cho biết đã từng sử dụng dịch vụ tư vấn tâm lý hoặc khám sức khỏe tâm trí. Trong đó, 36,9% đã tìm đến dịch vụ này tại các phòng khám, bệnh viện tư nhân trong nước, 32,3% đến các bệnh viên công, 10,8% sử dụng dịch vụ tại các bệnh viện quốc tế tại Việt Nam và 20% ra nước ngoài để tìm kiếm các dịch vụ này. Cụ thể, đa phần tìm kiếm dịch vụ tại Thái Lan, ngoài ra một tỷ lệ nhỏ khác cho biết đã từng sử dụng dịch vụ này tại Úc, Mỹ, Malaysia, Pháp, Thuỵ Điển. Khi đánh giá về trải nghiệm này, những người đã từng trải nghiệm các dịch vụ tư vấn tâm lý và khám sức khỏe tâm trí tại các cơ sở y tế nước ngoài cho thấy họ hài lòng về tất cả các khía cạnh đánh giá cao hơn hẳn so với tại các cơ sở trong nước.

*d) Một số khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện chuyển đổi về y tế:*

- Việc mua bán, sử dụng hoóc-môn và các dịch vụ phẫu thuật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay vẫn bị coi là “phi chính thức”. Nhiều người chuyển giới khó lòng tiếp cận được với các dịch vụ y tế có chất lượng (do không có khả năng chi trả dịch vụ ở nước ngoài hoặc do vấn đề pháp lý tại các cơ sở y tế ở Việt Nam) và buộc phải tự mình tìm hiểu thông tin liên quan đến quá trình chuyển đổi giới tính hoặc tìm đến những dịch vụ “chui”, không an toàn.

- Ngoài lo lắng về chất lượng cơ sở vật chất của bệnh viện, bác sĩ Việt Nam cần được đào tạo chuyên môn về chuyển đổi giới tính, đáp ứng được các nhu cầu khám và theo dõi sức khỏe đặc thù của người chuyển giới.

- Giấy tờ về chuyển đổi giới tính tại các cơ sở y tế tại nước ngoài đối với những người đã hoặc đang có ý định thực hiện phẫu thuật liệu có được coi là cơ sở để xác định can thiệp y học để thực hiện chuyển đổi về mặt pháp lý hay không vẫn là băn khoăn của nhiều người chuyển đổi giới tính.

*đ) Về thực tiễn hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính tại Việt Nam*

Hiện nay trong cả nước có hàng trăm cơ sở thẩm mỹ. Chỉ tính riêng các bệnh viện tư nhân chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế thì cả nước hiện nay có 17 cơ sở[[13]](#footnote-13). Tính đến tháng 10/2013, tại Hà Nội có 40 cơ sở được Sở Y tế cấp phép và tại Thành phố Hồ Chí Minh có 45 cơ sở được Sở Y tế cấp phép. Bên cạnh đó, còn có rất nhiều bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, phòng khám thẩm mỹ có thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ, thậm chí nhiều cơ sở chưa được cấp phép vẫn thực hiện các hoạt động liên quan đến phẫu thuật thẩm mỹ tạo hình.

Nếu cho phép tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn là thẩm mỹ được thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính thì sẽ có sự cạnh tranh về giá cả, chất lượng nên người có đề nghị chuyển đổi giới tính sẽ dễ dàng tiếp cận, lựa chọn các dịch vụ này. Tuy nhiên, việc cho phép đại trà như vậy có khả năng dẫn đến việc vì cạnh tranh, vì lợi nhuận, các cơ sở thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ không trải qua đầy đủ các bước nghiêm ngặt để thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoặc nhân sự, trang thiết bị, kỹ thuật không bảo đảm làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người đề nghị chuyển đổi giới tính, thậm chí việc không được tư vấn đầy đủ có thể làm cho người chuyển đổi giới tính bị mất cân bằng trong cuộc sống, chán nản, tự tử….

Trước khi người đề nghị chuyển đổi giới tính quyết định thực hiện các can thiệp y học: sử dụng nội tiết tố sinh dục hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục thì đều phải trả qua giai đoạn tư vấn tâm lý và có nhu cầu thay đổi cơ thể đúng với bản dạng giới của mình thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mới tiến hành các can thiệp này.

# *3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Nhà nước bảo đảm quyền của công dân khi thực hiện can thiệp y học.

- Công dân được tư vấn đầy đủ trước, trong và sau khi thực hiện can thiệp y học.

- Bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho công dân.

- Bảo đảm cơ sở pháp lý cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học cho công dân.

# *3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

Quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học, bao gồm:

- ***Giải pháp 1:***

(1) Điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học:

+ Là bệnh viện chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học; bệnh viện đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học được điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

+ Là bệnh viện chuyên khoa thẩm mỹ, bệnh viện đa khoa có khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình được phẫu thuật ngực cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

+ Là bệnh viện có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản hoặc nam học được phẫu thuật bộ phận sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

(2) Yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học:

+ Thực hiện tư vấn tâm lý cho người có nhu cầu can thiệp y học.

+ Quy trình chuyên môn kỹ thuật trong can thiệp y học phải được quy định chặt chẽ và được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

***- Giải pháp 2:***

(1) Điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học:

Bệnh viện có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu, nội tiết, tâm thần mới được phép điều trị nội tiết tố sinh dục, thực hiện phẫu thuật ngực và phẫu thuật bộ phận sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

(2) Yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học:

+ Không yêu cầu cá nhân đề nghị thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải kiểm tra (tư vấn) tâm lý.

+ Quy trình chuyên môn kỹ thuật trong can thiệp y học phải được quy định chặt chẽ và được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

# *3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

# *3.4.1. Giải pháp 1*

a) Tác động kinh tế - xã hội

***\* Đối với Nhà nước***

- Tích cực:

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: việc quy định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải từ bệnh viện có khoa hoặc chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động trở lên sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà nước do Việt Nam mới cho phép chuyển đổi giới tính.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Thể hiện chính sách nhân văn của Nhà nước trong việc hỗ trợ người muốn chuyển đổi giới tính được tư vấn, kiểm tra, xác định tâm lý để đưa ra quyết định đúng đắn trước khi thực hiện các can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Hạn chế việc ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội từ việc chuyển đổi giới tính của người mong muốn chuyển đổi giới tính có thể gặp phải như bị trầm cảm, cô lập hoặc tự tử do không được tư vấn.

- Tiêu cực: Chưa xác định.

***\* Đối với người chuyển đổi giới tính***

- Tích cực:

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Thuận tiện cho người đề nghị chuyển đổi giới tính trong việc lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chuyển đổi giới tính theo nhu cầu về sức khỏe và khả năng tài chính của họ. Người có bản dạng giới khác giới tính hiện có dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận với cơ sở được phép thực hiện chuyển đổi giới tính hơn so với giải pháp2. Do vậy, sẽ giảm được thời gian và chi phí đi lại.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Giúp người có mong muốn chuyển đổi giới tính có thời gian chuẩn bị tâm lý (không hoặc giảm bị stress hoặc có suy nghĩ tiêu cực, thậm chí tự tử), tập thích nghi với giới tính mới và có thời gian chuẩn bị các điều kiện cần thiết trước khi chuyển sang giới tính mới. Người chuyển đổi giới tính có được thông tin đầy đủ, cần thiết liên quan đến việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn, phù hợp, hạn chế những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra sau khi chuyển đổi giới tính.

*-* Tiêu cực*:* Vì điều kiện cũng yêu cầu phải là bệnh viện chuyên khoa hoặc đa khoa tương ứng nên người đề nghị chuyển đổi giới tính bị hạn chế cơ hội lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

*\** ***Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh***

*- Tích cực:* Phương án này sẽ giúp cho nhiều bệnh viện được tham gia vào việc chuyển đổi giới tính hơn, tạo điều kiện cho các bệnh viện tận dụng được nguồn lực sẵn có là cơ sở vật chất và nhân lực, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên y tế thực hiện điều trị nội tiết tố sinh dục, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục.

*- Tiêu cực:* Sẽ có nhiều bệnh viện được cấp Giấy công nhận đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nên khả năng cạnh tranh giữa các cơ sở sẽ cao hơn, chi phí của công dân sẽ giảm do có nhiều lựa chọn hơn.

b) Tác động về giới: Không có tác động về giới

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động đến hệ thống pháp luật.

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Cơ bản không tác động đến hệ thống pháp luật có liên quan vì dự kiến quy định theo hướng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện quy trình bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn theo pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Phương án này sẽ tác động một phần nhỏ đến pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trong việc bổ sung quy trình chuyên môn về điều trị nội tiết tố, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính, hiện đang được quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Yêu cầu người đề nghị thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải được kiểm tra (tư vấn) tâm lý và có xác nhận của bệnh viện được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính về có nhận diện giới khác với giới tính hiện có của mình trước khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính: Không tác động đến hệ thống pháp luật.

# *3.4.2. Giải pháp 2*

a) Tác động kinh tế - xã hội

***\* Đối với Nhà nước***

- Tích cực:

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Việc quy định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải từ bệnh viện có khoa hoặc chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động trở lên sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà nước do Việt Nam mới cho phép chuyển đổi giới tính. Công tác thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, quản lý của nhà nước đối với giải pháp 2 sẽ thuận lợi hơn so với giải pháp 1 do yêu cầu điều kiện chất lượng cao nên ít bệnh viện đáp ứng được.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Nhà nước sẽ không phải bỏ chi phí để hỗ trợ tổ chức thực hiện tư vấn tâm lý cho người đề nghị chuyển đổi giới tính cũng như các chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thực hiện tư vấn, kiểm tra tâm lý.

- Tiêu cực:

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Nếu quy định theo giải pháp 2, yêu cầu bệnh viện phải có đầy đủ các khoa về phẫu thuật tạo hình, tiết niệu, nội tiết, tâm thần được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Như vậy, sẽ rất ít bệnh viện đáp ứng được, dẫn đến thực trạng người mong muốn chuyển đổi giới tính lại tìm đến các bệnh viện của nước ngoài như Thái Lan, Hà Lan… để thực hiện sau khi Luật Bản dạng giới có hiệu lực. Do đó, tình trạng "chảy máu" ngoại tệ vẫn tiếp tục xảy ra và chưa giải quyết được thực trạng nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam hiện nay.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Do không được tư vấn, kiểm tra tâm lý cũng như không phải sống thử nên sẽ dẫn đến hậu quả là người chuyển đổi giới tính hối hận với quyết định chuyển đổi của mình và có thể dẫn đến tự tử hoặc chuyển đổi giới tính hai lần trở lên, từ đó ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong công tác quản lý.

***\* Đối với người chuyển đổi giới tính***

*-* Tích cực*:*

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Giúp người đề nghị chuyển đổi giới tính lựa chọn được các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên môn, chất lượng tốt, phù hợp với quy trình chuyên môn thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính từ kiểm tra tâm lý, điều trị nội tiết tố sinh dục đến phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Do là các cơ sở lớn, có quy trình khám bệnh, chữa bệnh đầy đủ nên việc kiểm tra, theo dõi sức khỏe, tính mạng của người chuyển đổi giới tính được bảo đảm hơn.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Giảm chi phí kiểm tra (tư vấn) tâm lý; thủ tục công nhận cho người chuyển đổi giới tính sẽ nhanh hơn, không mất thời gian chờ đợi để người có mong muốn chuyển đổi giới tính mới được là chính mình.

- Tiêu cực*:*

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Người có mong muốn chuyển đổi giới tính ít cơ hội lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hơn và sẽ mất nhiều thời gian, tiền bạc đi lại hơn đối với những người ở xa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hoặc phải chờ đợi lâu hơn do tình trạng quá tải của một số cơ sở được phép thực hiện chuyển đổi giới tính.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Người có đề nghị chuyển đổi giới tính không có thời gian chuẩn bị tâm lý (có thể bị stress hoặc có suy nghĩ tiêu cực, thậm chí tự tử) do chưa thích nghi với giới tính mới và chưa có thời gian chuẩn bị các điều kiện cần thiết trước khi chuyển sang giới tính mới. Gia đình và những người xung quanh chấp nhận con người mới một cách đột ngột, có thể sẽ bị ảnh hưởng về tâm lý của bản thân và tác động đến người chuyển đổi giới tính.

*\** ***Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh***

- Tích cực*:* Tạo điều kiện cho các bệnh viện lớn, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đặc biệt là phải có bác sỹ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được đào tạo về điều trị nội tiết tố hoặc phẫu thuật ngực hoặc phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính được tham gia thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, ít bị cạnh tranh, từ đó tăng nguồn thu cho các bệnh viện từ hoạt động cung cấp dịch vụ can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

- Tiêu cực*:* Phương án này chỉ tạo điều kiện cho các bệnh viện lớn có đầy đủ chuyên khoa được tham gia còn các bệnh viện đa khoa chưa có đầy đủ chuyên khoa về phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản khoa hoặc nam học sẽ không được tham gia thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Như vậy, chưa tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc.

b) Tác động về giới: Không có tác động về giới.

c) Tác động về thủ tục hành chính: Có báo cáo riêng

d) Tác động đến hệ thống pháp luật.

*+ Đối với quy định về điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh*: Cơ bản không tác động đến hệ thống pháp luật có liên quan vì dự kiến quy định theo hướng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện quy trình bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn theo pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Phương án này sẽ tác động một phần nhỏ đến pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh trong việc bổ sung quy trình chuyên môn về điều trị nội tiết tố, phẫu thuật ngực, phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính, hiện đang được quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

*+ Đối với yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học*: Không yêu cầu người đề nghị thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải kiểm tra (tư vấn) tâm lý và có xác nhận của bệnh viện được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính về có nhận diện giới khác với giới tính hiện có của mình trước khi thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính: Không tác động đến hệ thống pháp luật.

# *3.5. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

Qua phân tích, so sánh những mặt tích cực và hạn chế của hai giải pháp trên, Đại biểu Quốc hội kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 1** là:

(1) Điều kiện cơ sở khám bệnh chữa bệnh được thực hiện can thiệp y học:

- Là bệnh viện chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học; bệnh viện đa khoa có chuyên khoa nội, nội tiết, sản hoặc nam học được điều trị nội tiết tố sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

- Là bệnh viện chuyên khoa thẩm mỹ, bệnh viện đa khoa có khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình được phẫu thuật ngực cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

- Là bệnh viện có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản hoặc nam học được phẫu thuật bộ phận sinh dục cho người đề nghị chuyển đổi giới tính.

(2) Yêu cầu bắt buộc khi thực hiện can thiệp y học:

- Thực hiện tư vấn tâm lý cho người có nhu cầu can thiệp y học.

- Quy trình chuyên môn kỹ thuật trong can thiệp y học phải được quy định chặt chẽ và được thực hiện bởi các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

\* \*

\*

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách được đề xuất trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới./.

**ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

**Nguyễn Anh Trí**

**MỤC LỤC**

[I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN 1](#_Toc128561836)

[1. Bối cảnh xây dựng chính sách 1](#_Toc128561837)

[1. Bối cảnh xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bản dạng giới 1](#_Toc128561838)

[1. Về căn cứ chính trị, pháp lý 1](#_Toc128561839)

[*1.1.* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. 1](#_Toc128561840)

[*1.2.* Hiến pháp năm 2013 quy định. 1](#_Toc128561841)

[*1.3.* Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về. 2](#_Toc128561842)

[2. Bản dạng giới và thực trạng cộng đồng người chuyển giới 3](#_Toc128561843)

[*2.1. Về khái niệm Bản dạng giới:* 3](#_Toc128561844)

[*2.2. Thế giới* 4](#_Toc128561848)

[*2.3. Việt Nam* 5](#_Toc128561849)

[3. Mục tiêu xây dựng chính sách 7](#_Toc128561850)

[II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH 8](#_Toc128561851)

[1. Chính sách 1: Quyền chuyển đổi giới tính của công dân 8](#_Toc128561852)

[*1.1. Xác định vấn đề bất cập* 8](#_Toc128561853)

[*1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề* 9](#_Toc128561854)

[*1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 10](#_Toc128561855)

[*1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan* 10](#_Toc128561856)

[*1.4.1. Giải pháp 1* 10](#_Toc128561857)

[*1.4.2. Giải pháp 2* 15](#_Toc128561858)

[*1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn* 17](#_Toc128561859)

[2. Chính sách 2: Công nhận giới tính mới theo yêu cầu của công dân 18](#_Toc128561860)

[*2.1. Xác định vấn đề bất cập* 18](#_Toc128561861)

[*2.2. Mục tiêu của chính sách* 20](#_Toc128561862)

[*2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 20](#_Toc128561863)

[*2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác* *động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.* 23](#_Toc128561864)

[*2.4.1. Giải pháp 1:* 23](#_Toc128561865)

[*2.4.2. Giải pháp 2:* 24](#_Toc128561866)

[*2.4.3. Giải pháp 3:* 25](#_Toc128561867)

[*2.4.4. Giải pháp 4:* 25](#_Toc128561868)

[*2.5.* *Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 26](#_Toc128561869)

[3. Chính sách 3: Can thiệp y học và điều kiện đảm bảo 29](#_Toc128561870)

[*3.1. Xác định vấn đề bất cập* 29](#_Toc128561871)

[*3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề* 32](#_Toc128561872)

[*3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 32](#_Toc128561873)

[*3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan* 33](#_Toc128561874)

[*3.4.1. Giải pháp 1* 33](#_Toc128561875)

[*3.4.2. Giải pháp 2* 35](#_Toc128561876)

[*3.5. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề* 38](#_Toc128561877)

1. **23/47 nước bỏ phiếu thuận**: Albania, Belgium, Bolivia, Cuba, Ecuador, El Salvador, France, Georgia, Germany, Latvia, Mexico, Mongolia, Netherlands, Panama, Paraguay, Portugal, Republic of Korea, Slovenia, Switzerland, The former Yugoslav Republic of Macedonia, United Kingdom, Venezuela and **Viet Nam**.

   Nguồn: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220> [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015. [↑](#footnote-ref-2)
3. LGBT là tên viết tắt các chữ cái đầu của một cộng đồng những người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và người chuyển giới (Transgender). [↑](#footnote-ref-3)
4. Khái niệm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Nguồn: https://www.who.int/health-topics/gender#tab=tab\_1 [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, iSee, tháng 11/2017. [↑](#footnote-ref-5)
6. Báo cáo về thực trạng người chuyển giới tại Việt Nam và hệ thống pháp luật có liên quan. Nguồn: <https://moh.gov.vn/documents/20182/212437/880B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20th%20c%20trang%20ng%20i%20chuy%20n%20gi%20i.doc/253afe2c-0b06-46f6-b8ec-81010c742a29>. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về Chống lại Bạo lực và Phân biệt Đối xử trên cơ sở Xu hướng tính dục và Bản dạng giới năm 2016 [↑](#footnote-ref-7)
8. https://danso.org/viet-nam [↑](#footnote-ref-8)
9. Viện Nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường (iSEE), Báo cáo nghiên cứu hiện trạng và trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới ở Việt Nam, 2018. [↑](#footnote-ref-9)
10. Bảng phân loại quốc tế bệnh tật, ra mắt vào 18/06/2018) được trình bày tại Đại hội đồng Y tế Thế giới VÀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA bởi các Quốc gia thành viên. ICD-11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Trong đó, tất cả những mục liên quan đến chuyển giới đều đã bị loại bỏ ra khỏi chương rối loạn tâm trí và hành vi (mục F64: rối loạn bản dạng giới).

    Nguồn:<https://tgeu.org/who-publishes-icd-11-beta/?fbclid=IwAR1FnOmPrXjWEooeXvhME20Jvux8> k6N176M\_S8UrdDvSdhJRFKtlz9f65XM.

    https://www.who.int/news/item/18-06-2018-who-releases-new-international-classification-of-diseases-(icd-11) [↑](#footnote-ref-10)
11. Argentina, Nauy, Pakistan, Canada, Nam Phi, Israel, Đức, Malta [↑](#footnote-ref-11)
12. Cuba [↑](#footnote-ref-12)
13. Số liệu do Phòng Quản lý hành nghề, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh cung cấp [↑](#footnote-ref-13)